

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) trình bày: Ông khởi kiện bà Lê Thị ĐR – Địa chỉ: Xóm TL, xã TX, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên, lý do Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Ngày 01/01/2018 bà Lê Thị ĐR có mua phân bón của ông hình thức mua bán trả chậm, mua phân bón các loại với số tiền mua bán là 26.839.901 đồng, hai bên thỏa thuận đến ngày 30/03/2018 sẽ trả hết, nếu không trả sẽ tính lãi 1,3%/01 tháng, đến ngày 01/02/2018 có viết giấy để nhận nợ và xác định thỏa thuận.

Khi đến hạn ông đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ nhưng bà ĐR không trả, cứ khất lần. Đến nay đã lâu bà ĐR không trả được ông số nợ trên. Ông yêu cầu Tòa án buộc bà ĐR trả ông số tiền 26.839.901 đồng gốc và lãi xuất tính từ tháng 04/2018 đến hết tháng 6 năm 2022 (04 năm 03 tháng) là 17.794.800 đồng, tổng cộng là 44.634.701 đồng.

Việc viết giấy nhận nợ ghi bà Lê Thị ĐR Chủ hộ là do mẫu soạn sẵn như vậy, ông không được thỏa thuận với cả gia đình bà ĐR mà chỉ mua bán riêng với bà ĐR.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022 bị đơn bà Lê Thị ĐR trình bày: Bà và ông H1 có quen biết nhau vì ở gần nhà, ông H1 là người bán phân bón còn bà là người mua. Bà mua phân bón của ông H1 ngày 01/01/2018 với hình thức trả chậm hai bên thỏa thuận trả trước ngày 30/3/2018 nếu không trả sẽ tính lãi 1,3%/01 tháng. Đến ngày 01/02/2018 có viết giấy để nhận nợ và thỏa thuận. Hiện nay còn nợ lại ông H1 26.839.901 đồng. Nay ông H1 khởi kiện bà trả tiền gốc mua phân và tiền lãi từ tháng 03/2018 đến tháng 02/2022, bà nhất trí trả cho ông H1 nhưng hiện nay bà chưa có tiền trả, bà đề nghị ông H1 tạo điều kiện cho bà được trả dần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị LQ4 trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn H1, bà chỉ biết có việc mua bán phân bón giữa ông H1 (cLQ1 bà) và bà ĐR, ghi là người thừa kế là để nhờ ông H1 có làm sao thì bà còn đòi nợ, việc mua bán là việc riêng của ông H1 và bà ĐR nhưng nguồn gốc số phân bón ông H1 bán cho bà ĐR là của vợ cLQ1 bà.

- Quá trình thu thập chứng cứ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Công LQ1, anh Đỗ Công LQ2, anh Đỗ Công LQ3 không hợp tác và ký các văn bản tố tụng. Về ý kiến ông Đỗ Công LQ1 ông có ý kiến bà ĐR có nợ ông H1, xong ông H1 tính toán là không đúng, ông từ chối tham gia tố tụng và không ký bất kỳ văn bản nào. Đối với anh Đỗ Công LQ2, anh Đỗ Công LQ3 đều có ý kiến năm 2018 các anh đều ở chung hộ gia đình với ông LQ1 và bà ĐR, tuy nhiên việc mua bán phân bón giữa mẹ các anh là bà ĐR và ông H1 các anh không biết, các anh từ chối tham gia tố tụng và từ chối ký các văn bản tố tụng, đề nghị Tòa án không triệu tập các anh.

Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Công LQ1, anh Đỗ Công LQ2, anh Đỗ Công LQ3 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị

LQ4 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

*** Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời ĐR HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) yêu cầu bà Lê Thị ĐR trả ông số tiền mua bán phân bón giữa ông H1 và bà ĐR ngày 01/01/2018 (giấy ghi nợ viết ngày 01/02/2018) gốc và lãi tính đến hết tháng 6 năm 2022.

Buộc bà Lê Thị ĐR trả ông Nguyễn Văn H1 số tiền 26.839.901 đồng gốc và lãi tính đến hết tháng 06 năm 2022 (04 năm 03 tháng) là 17.794.800 đồng, tổng cộng là 44.634.701 đồng.

- Về án phí: Hoàn trả cho ông H1 1.081.000 đồng tạm ứng án phí. Buộc bà Lê Thị ĐR phải chịu 2.231.700 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn H1 khởi kiện bà Lê Thị ĐR vì yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Lê Thị ĐR. Căn cứ yêu cầu khởi kiện Tòa án thụ lý giải quyết vụ án với quan hệ giải quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Về tư cách tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) là nguyên đơn, bà Lê Thị ĐR là bị đơn. Tại giấy nhận nợ ngày 01/02/2018 bà ĐR có viết “Tên tôi là Lê Thị ĐR Chủ hộ”, tại phiên tòa ngày 26/5/2022 Tòa án đã ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ đối với các thành viên của hộ gia đình bà ĐR. Căn cứ biên bản xác minh của Tòa án tại Công an xã TX xác định năm 2018 tại thời ĐR bà ĐR viết giấy nhận nợ hộ gia đình bà ĐR gồm ông Đỗ Công LQ1 (chủ hộ), bà Lê Thị ĐR, anh Đỗ Công LQ2, anh Đỗ Công LQ3.

Cũng tại giấy nhận nợ ngày 01/02/2018 có ghi bà Hoàng Thị LQ4 là người thừa kế.

Do vậy, Tòa án đưa ông Đỗ Công LQ1, anh Đỗ Công LQ2, anh Đỗ Công LQ3 bà Hoàng Thị LQ4 tham gia tố tụng với tư cách là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với địa chỉ của bị đơn bà Lê Thị ĐR, theo giấy nhận nợ là MB – TX – Võ Nhai. Căn cứ Nghị quyết 24/NQ – HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Thái Nguyên, xóm MB và xóm N xã TX sát nhập thành xóm TL, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Xét yêu cầu của người khởi kiện Nguyễn Văn H1, yêu cầu bà Lê Thị ĐR phải trả lại ông số tiền 26.839.901 đồng gốc và lãi tính đến hết tháng 06 năm 2022 (04 năm 03 tháng) là 17.794.800 đồng, tổng cộng là 44.634.701 đồng.

Căn cứ Giấy nhận nợ giữa bà Lê Thị ĐR và ông Nguyễn Văn H1 có ghi số tiền nợ là 26.839.901 đồng, hạn trả ngày 30/3/2018, nếu không trả thì phải chịu lãi 1,3%/01 tháng. Hai bên đương sự cũng thừa nhận Giấy nợ và khoản nợ này, bà ĐR cũng đồng ý trả, nhưng đề nghị ông H1 tạo điều kiện cho trả dần.

Do đó, đủ cơ sở để khẳng định bà Lê Thị ĐR có mua bán phân bón với ông Nguyễn Văn H1 ngày 01/01/2018 và có viết giấy nhận nợ ngày 01/02/2018, số tiền còn nợ gốc là 26.839.901 đồng. Số tiền này hạn trả là ngày 30/3/2018 nhưng đến nay chưa trả, xác định bà ĐR đã vi phạm hợp đồng mua bán, người mua đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho người bán.

Đối với lãi xuất các bên thỏa thuận sau ngày đến hạn là 30/3/2018 là 1,3%/01 tháng. Xét thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, mức lãi xuất không vi phạm pháp luật. Tính đến ngày xét xử và theo ý kiến của nguyên đơn yêu cầu tính lãi đến hết tháng 06/2022 thì thời gian để tính lãi xuất là 51 tháng. Như vậy số tiền lãi tính đến hết tháng 06/2022 là $51 \times 1,3\% \times 26.839.901$ đồng = 17.794.800 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 44.634.701 đồng.

Từ những căn cứ nhận định trên, cần buộc bà Lê Thị ĐR phải trả cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền gốc là 26.839.901 đồng và lãi tính đến hết tháng 06/2022 là 17.794.800 đồng tổng cộng là 44.634.701 đồng.

[3] Về án phí.

Vì Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện nên số tiền tạm ứng án phí ông H1 đã nộp cần hoàn trả cho ông H1 và buộc bà Lê Thị ĐR phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228; 266 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430; 440; 357; 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Lê Thị ĐR.

2. Buộc bà Lê Thị ĐR trả cho ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) tổng số tiền là 44.634.701 đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm linh một đồng*) (Trong đó số tiền gốc là 26.839.901 đồng và lãi tính đến hết tháng 06/2022 là 17.794.800 đồng).

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị ĐR phải chịu 2.231.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Duy H1) số tiền 1.081.000 đồng tạm ứng án phí ông H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004901 ngày 21/3/2022.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu LQ2 pháp luật, ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị ĐR không tự nguyện thi hành khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi xuất.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Dương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn